TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST.
Ngày: 13/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Danh Hương;

2/ Ông Đào Văn Hậu.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lý Trọng Nguyên - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Trần Bá Tài– Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/HSST-HS ngày 15/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018 /QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Đỗ Minh T (T Đực), sinh năm 1992 tại K; nơi đăng ký HKTT và chổ ở hiện nay: Thôn T, xã V , thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha Đỗ Văn L, sinh năm 1968; mẹ Trần Thị D, sinh năm 1976; vợ Nguyễn Thị Lệ S, sinh năm 1995 (Đã ly hôn năm 2017) và con Đỗ Yến Nh, sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: 02.

Bản án ngày 18/01/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, ngày 09 tháng 07 năm 2013 chấp hành xong, về lại địa phương.

Bản án phúc thẩm ngày 05/8/2015 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ xử phạt 30 tháng tù về tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, ngày 28 tháng 02 năm 2017 chấp hành xong về lại địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Trú tại: Phòng trọ số 12, hẻm 43/7 Ng, phường Th, thành phố K, tỉnh K. HKTT: Khối 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K.

2. Anh Đinh Công L, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Trú tại: Phòng trọ hẻm 128 H, phường Q, thành phố K, tỉnh K.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đức Nh, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Trú tại: 578 Ng, phường Q, thành phố K, tỉnh K.

2. Chị Nguyễn Thị Lệ S, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 1, phường T, thành phố K, tỉnh K

3. Anh Phạm Tài Ng, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K.

Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị Kim O, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Trú tại: Số 43/7 Nguyễn Văn Trỗi, phường Th, thành phố K, tỉnh K.

2. Ngô Thị Minh A, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Trú tại: Số 72 Nguyễn Văn Trỗi (phòng trọ số 7), phường Th, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 7^h 00’ ngày 16/01/2018, Đỗ Minh T điều khiển xe mô tô BKS 82H2-4480 đi trên các tuyến đường thành phố K, tìm nhà sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến phòng trọ của chị Phan Thị Thu H, T thấy cửa chính mở, bên trong có Phan Thị Kinh O (bạn của Hiền) đang nằm ngủ, T đi vào lấy 01 *(một)* điện thoại Iphone 5, màu bạc; 01 *(một)* điện thoại Iphone 5s màu vàng đồng và 1.100.000đ *(Một triệu một trăm nghìn đồng)* trong túi xách để trên bàn. Sau đó T đến bán hai chiếc điện thoại cho Nguyễn Đức Nhật được 700.000đồng, toàn bộ số tiền 1.800.000đ *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)* T tiêu xài hết.

Tại bản Kết luận định giá số 04/ĐG-TS ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản thể hiện tổng giá trị còn lại của 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 và Iphone 5s là 7.198.000đ *(Bảy triệu, một trăm chín mươi tám nghìn đồng).*

Vụ thứ hai: Khoảng 6^h 30’ ngày 30/01/2018, Đỗ Minh T điều khiển xe mô tô BKS 82H2-4480 đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố K, tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến phòng trọ của anh Đinh Công L, Tuấn thấy cửa chính mở, L nằm ngủ và điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 màu đồng, đang sạc pin trên bàn nên Tuấn lẽn vào lấy trộm. Trong lúc Tuấn đang điều khiển xe mô tô BKS 82H2-4480 đi tìm nơi tiêu thụ, bị Cơ quan Công an thành phố K phát hiện và bắt giữ.

Tại bản Kết luận định giá số 03/ĐG-TS ngày 01/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản thể hiện giá trị còn lại của điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 màu vàng đồng là: 5.747.000đ *(Năm triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).*

Tại bản cáo trạng số 30/C.Tr-VKS ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố Đỗ Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản”* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với lời khai có tại hồ sơ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, bị cáo thật thà khai báo, tài sản trộm cắp được đã thu hồi và trả lại cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Minh T từ 36 đến 42 tháng tù về tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại viện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX, xử bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra , xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 7^{h} 00’ ngày 16/01/2018, Đỗ Minh T điều khiển xe mô tô BKS 82H2-4480 đến phòng trọ của chị Phan Thị Thu H. Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, người quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút vào lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động Iphone 5, màu bạc; điện thoại Iphone 5s màu vàng đồng trị giá 7.198.000 đồng và 1.100.000 đồng tiền mặt. Ngày 30/01/2018, Đỗ Minh Tuấn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 màu đồng, trị giá 5.747.000 đồng của anh Đinh Công Lưu. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 14.045.000đ (*Mười bốn triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).* Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản”* . Bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đây là tình tiết định khung hình phạt tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Bản cáo trạng số 30/C.Tr - VKS ngày 14/5/2018 của Viện kiể m sát nhân dâ n thành phố K , đã truy tố bị cáo là đúng người và đúng tội.

[3] Xét về tính chất vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của địa phương. Mục đích phạm tội của bị cáo là để có tiền tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có hai tiền án không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội là xem thường pháp luật. Trong vụ án này bị cáo phạm tội hai lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử công khai là cần thiết, cách ly bị cáo với cộng đồng xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nên chưa gây thiệt hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Vật chứng của vụ án: Quá trình điều Cơ quan CSĐT Công an thành phố K thu giữ và trả lại cho bị hại chị Phan Thị Thu H 01 điện thoại di động

Iphone 5, màu bạc có số IMEI 0134 090 00 6868 68 và 01 điện thoại di động Iphone 5s, màu vàng đồng có số IMEI 01385 100 177 0097; trả lại cho anh Đinh Công Lưu 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7 màu vàng đồng.

Thu giữ của Đỗ Minh T: 01 xe mô tô 82H2-4480, nhãn Hiệu YAMAHA kiểu dáng TAURUS màu xanh đen, đã qua sử dụng có số khung 08Y005294 số máy 16S1005295 chủ sở hữu đứng tên Phạm Tài Ng. Quá trình điều tra xác định anh Ng đã bán cho bị cáo và chị Nguyễn Thị Lệ S không ghi giấy tờ gì. Chị Sương và bị cáo đã ly hôn vào ngày 20/9/2017 (Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 223/QĐST-HNGĐ). Chị S khai sau khi ly hôn tự thỏa thuận đã giao xe này cho bị cáo, chị không yêu cầu gì và đề nghị xử lý theo pháp luật. Bị cáo sử dụng xe này vào việc phạm tội trong thời gian đã ly hôn, xe này của bị cáo, không có căn cứ trả lại. Vì vậy, tịch thu là có căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với anh Nguyễn Đức Nh là người trực tiếp mua 02 chiếc điện thoại di động Iphone 5s và Iphone 5 của Đỗ Minh Tuấn giá 700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng*) nhưng khi mua, Nh không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT Công an thành phố K không đưa ra hình thức xử lý là đúng với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Công L và Phan Thị Thu H không yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 5 và Iphone 5s, Nguyễn Đức N mua của bị cáo 700.000 đồng, anh N không yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Án phí: Bị cáo Đỗ Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (*một*) xe mô tô 82H2- 4480, nhãn Hiệu YAMAHA kiểu dáng TAURUS màu xanh đen, đã qua sử dụng có số khung 08Y005294 số máy 16S1005295 (như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/ 6/2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố K và CSĐT Công an thành phố K).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đỗ Minh T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/7/2018). Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Công an TP KonTum;
- THA dân sự TP KonTum;
- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã Ký)

DƯƠNG THỊ VÂN